



MỘT SỐ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU VỀ ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG ĐỌC CỦA HỌC SINH ĐẦU CẤP TIỂU HỌC Ở VIỆT NAM

TS. TRẦN DINH THUẬN - ThS. TRẦN MẠNH HƯỜNG

Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đặt vấn đề

Chương trình *Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học* (SEQAP) đã triển khai hoạt động Đánh giá kĩ năng (KN) đọc của học sinh (HS) đầu cấp Tiểu học ở Việt Nam qua hai năm 2013 và 2014. Mục tiêu đánh giá nhằm xây dựng kế hoạch tổng thể, hoàn thiện quy trình đánh giá KN đọc của HS đầu cấp (EGRA) nhằm nâng cao kết quả học tập. Các kết quả thống kê đã cho một bức tranh khái quát về thực trạng phát triển các KN đọc ban đầu của HS. Phép hồi quy tuyến tính đã được dùng để đo mối quan hệ giữa các nhân tố của nhà trường, gia đình, HS và giáo viên (GV) cùng sự phát triển các KN đọc ở trẻ. Dưới đây là những kết quả chính mang tính nghiên cứu về EGRA do SEQAP tổ chức thực hiện lần 1 vào tháng 5 năm 2013.

2. Bộ công cụ EGRA

So với các công cụ đánh giá ở Việt Nam trước đây, bộ công cụ EGRA có những điểm khác biệt: Đánh giá khả năng của HS dựa trên KN; Tiến hành trên một nhóm mẫu HS bằng kiểm tra vấn đáp trong khoảng 15 phút; Dễ dàng diễn giải kết quả đạt được về KN của một HS ở khối lớp nhất định; Phân tích, lí giải được KN của HS qua các nhân tố tác động từ gia đình, nhà trường và cộng đồng trên cơ sở trả lời bằng hỏi; Thể hiện tính linh hoạt, có thể điều chỉnh đáp ứng mục đích và ngôn ngữ địa phương. Ứng dụng của EGRA cho phép thử nghiệm các phương pháp dạy đọc, thay đổi chương trình, sách giáo khoa và chương trình đào tạo GV nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục tiểu học nói riêng, giáo dục phổ thông nói chung.

SEQAP đã tổ chức triển khai kế hoạch khảo sát *Đánh giá KN đọc của HS đầu cấp Tiểu học ở Việt Nam* cuối năm học 2012 – 2013 trong 1200 HS lớp 1 và lớp 3 của 40 trường thuộc 4 tỉnh Điện Biên, Nghệ An, Gia Lai, Vĩnh Long. Năm học 2013 – 2014, SEQAP tiếp tục khảo sát EGRA với 2160 HS lớp 1, lớp 2 của 72 trường thuộc 4 tỉnh trên và thêm 2 tỉnh Lào Cai, Quảng Trị.

Hoạt động khảo sát *Đánh giá KN đọc của HS đầu cấp ở Việt Nam* được triển khai theo ba bước cơ bản:

- *Chuẩn bị*: Thành lập nhóm chuyên gia thực hiện kế hoạch EGRA; nhóm ra đề EGRA nghiên cứu bộ công cụ EGRA của quốc tế; tiến hành biên soạn bộ công cụ EGRA. Tiến hành chọn mẫu HS và thử nghiệm bộ công cụ EGRA tại 2 trường tiểu học thuộc tỉnh khó khăn để chỉnh sửa bộ công cụ; hoàn thiện bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn khảo sát; tổ chức tập huấn đội ngũ Khảo sát viên.

- *Tiến hành khảo sát*: Lập danh sách HS tham gia khảo sát ở từng trường theo nguyên tắc chọn mẫu ngẫu nhiên; lên kế hoạch và tiến hành khảo sát theo

nhóm (mỗi nhóm ít nhất 6 người gồm 4 khảo sát viên và 2 giám sát viên, khảo sát 3 - 4 trường, mỗi trường khảo sát trong 1 ngày với 30 HS ở cả 2 khối lớp); tổng hợp hồ sơ thu được sau khảo sát (phiếu đọc của HS - theo đề EGRA, Bảng hỏi HS, Bảng hỏi GV, Phiếu giám sát quy trình khảo sát do Giám sát viên ghi).

- *Đánh giá kết quả*: Nhập và làm sạch dữ liệu khảo sát; hoàn thành báo cáo *Đánh giá KN đọc của HS đầu cấp Tiểu học ở Việt Nam* (tổ chức hội thảo góp ý để hoàn thiện báo cáo và hội nghị công bố báo cáo chính thức).

Để thực hiện mục tiêu đánh giá xác định, bộ công cụ khảo sát được thiết kế gồm ba phần: Bộ công cụ (đề) EGRA; Bảng hỏi HS; Bảng hỏi GV. Công cụ EGRA của lớp 3 gồm các phần: Xác định âm đầu của tiếng, Kiến thức về âm của chữ cái, Kiến thức về tên chữ cái, Đọc tiếng quen thuộc, Đọc tiếng tự tạo, Đọc thành tiếng đoạn văn, Đọc hiểu, Nghe hiểu và Chính tả. Bộ công cụ EGRA cho lớp 1 cũng có các phần giống như bộ công cụ EGRA cho lớp 3, trừ phần Kiến thức về tên chữ cái.

3. Thực trạng các KN đọc của HS lớp 1 và lớp 3

- *Nhận xét chung*: So với kết quả đánh giá EGRA của các nước trên thế giới, HS Việt Nam có tỉ lệ phải "dừng sớm" (đồng nghĩa với chưa có KN) thấp. So sánh kết quả đọc của HS lớp 1 và lớp 3 cho thấy: HS có tiến bộ đều về tất cả các KN đọc nhưng mức độ tiến bộ không đều. Hai KN khó đối với HS là Kiến thức về tên chữ cái và Đọc tiếng tự tạo. Kết quả Đọc từ quen thuộc và Đọc thành tiếng đoạn văn cao hơn so với Chuẩn kiến thức, KN của Bộ đề ra. Tuy nhiên, kết quả các phần Đọc hiểu, Nghe hiểu và Chính tả tương đối thấp, đặc biệt với HS lớp 1.

- *Kết quả đọc trong mối quan hệ với giới tính của HS*: Giới tính của HS và kết quả đọc có mối quan hệ không đơn giản và một chiều. Ở lớp 1, phần Xác định âm đầu của tiếng cho thấy HS nam có kết quả cao hơn HS nữ, phần Đọc tiếng tự tạo HS nữ có kết quả cao hơn HS nam. Ở lớp 3, sự khác biệt giới thể hiện ở bốn phần Kiến thức về âm chữ cái, Kiến thức về tên chữ cái, Đọc tiếng quen thuộc và Đọc tiếng tự tạo với xu hướng HS nữ có kết quả cao hơn HS nam.

- *Kết quả đọc theo thành phần dân tộc*: HS dân tộc Kinh và HS dân tộc Thái có kết quả cao hơn HS các dân tộc khác. Sự khác biệt giữa các nhóm dân tộc khá lớn đối với HS lớp 1 nhưng thu nhỏ đáng kể ở cuối lớp 3. Các em HS dân tộc ít người, đặc biệt HS Ja-rai, có những bước tiến nhảy vọt ở lớp 3 với những KN quan trọng như Đọc tiếng quen thuộc, Đọc thành tiếng đoạn văn, Đọc hiểu và Nghe hiểu.

- *Kết quả đọc theo điều kiện kinh tế gia đình*: HS lớp

1 ở các gia đình khá giả có xu hướng đạt kết quả cao hơn HS ở các gia đình khó khăn. Tuy nhiên, đến lớp 3, ở một vài KN bộ phận, kết quả đọc của HS ở gia đình khó khăn cao hơn HS ở gia đình khá giả. Kết quả này là minh chứng cho hiệu quả của việc dạy học trong nhà trường, những cố gắng nỗ lực của bản thân HS và GV.

- *Kết quả theo loại hình trường*: Không có sự khác biệt về kết quả đọc của HS theo loại hình trường. Mặc dù, xu hướng chung HS các trường có sự hỗ trợ của SEQAP có điểm trung bình cao hơn HS các trường không tham gia SEQAP ở hầu hết các phần của EGRA.

4. Các nhân tố chi phối sự phát triển các KN đọc ban đầu của HS lớp 1 và lớp 3

4.1. Các nhân tố của trường học

- Chất lượng dạy và học ở các điểm trường lẻ và điểm trường chính không đều nhau. HS các điểm trường lẻ có kết quả thấp hơn HS các điểm trường chính ở tất cả các phần EGRA và càng lên lớp trên, sự khác biệt càng lớn.

- Người trợ giảng tiếng dân tộc có vai trò tích cực trong việc giúp HS phát triển các KN đọc ban đầu, đặc biệt những KN đòi hỏi sự luyện tập để đạt sự ghi nhớ và thành thạo như Đọc tiếng quen thuộc, Đọc tiếng tự tạo và Đọc thành tiếng đoạn văn, Đọc hiểu, Nghe hiểu.

- Trong các lớp học đa dân tộc, GV sử dụng đồng thời tiếng Việt và tiếng dân tộc giúp cho kết quả đọc của HS tốt hơn khi GV chỉ sử dụng tiếng Việt hoặc chỉ sử dụng tiếng dân tộc.

4.2. Các nhân tố của gia đình và HS

- Sự đầu tư và quan tâm của gia đình đến việc học của trẻ có tác động tích cực đến kết quả đọc. Những em được học qua mẫu giáo có kết quả đọc tốt hơn các em không được đi học. Lên lớp 3, sự khác biệt càng thể hiện rõ.

- Trẻ học tiếng Việt ở nhà, thường sách truyện để khuyến khích việc đọc và tạo điều kiện học tập tốt ở nhà,... Đối với HS dân tộc ít người, việc tạo môi trường giao tiếp phong phú bằng tiếng Việt ở nhà giúp trẻ sớm vượt qua rào cản ngôn ngữ và phát triển các KN đọc ban đầu.

- Thái độ của HS đối với môn tiếng Việt và sách giáo khoa cũng có tác động đến kết quả đọc. Những HS thích đọc và thích phân môn Tập đọc có kết quả đọc tốt hơn. Sự yêu thích dành cho sách giáo khoa *Tiếng Việt* cũng là nhân tố tác động khiến HS thích học đọc và đạt kết quả tốt.

4.3. Các nhân tố của GV và môi trường dạy học

- Phương pháp giảng dạy và đánh giá KN đọc có tác động đến kết quả đọc. Sử dụng thường xuyên phương pháp cho HS đọc đồng thanh theo nhóm mang lại kết quả tích cực. Phương pháp kiểm tra đọc bằng cách cho HS đọc thầm và trả lời câu hỏi về nội dung đọc chưa phải là phương pháp đánh giá mang lại kết quả tích cực cho sự phát triển các KN đọc.

- Thái độ của GV đối với các loại bài học của môn Tiếng Việt liên quan đến KN đọc của HS. Việc quá chú trọng đến các bài Học vần, Chính tả, Tập viết khiến GV không tập trung vào các KN đọc quan trọng khác, ảnh

hưởng đến kết quả đọc của HS.

- Chương trình đào tạo, các khóa tập huấn chuyên môn có liên quan đến dạy KN đọc giúp GV dạy tốt hơn và HS đạt kết quả cao hơn.

- Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, dự giờ, góp ý, chia sẻ khó khăn với hiệu trưởng và các đồng nghiệp sẽ tạo môi trường làm việc thoải mái, các tiết dạy đọc đạt kết quả tốt.

- Tài liệu *Tiếng Việt 1, tập 1 Công nghệ giáo dục* không chỉ có tác dụng làm cho HS thích học và GV thích dạy mà còn giúp HS đạt được kết quả cao ở một số KN đọc bộ phận.

5. Một số khuyến nghị sau đợt khảo sát EGRA 2013

Trên cơ sở những kết quả đánh giá thực trạng KN đọc của HS và phân tích các nhân tố tác động, báo cáo *Đánh giá KN đọc của HS lớp 1 và lớp 3 ở Việt Nam (2013)* chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị sau:

a) Đối với chương trình môn Tiếng Việt lớp 1 và lớp 3

- Các hoạt động dạy học đối với phân môn Tập đọc cần chú ý nhiều hơn đến các KN còn hạn chế như Đọc hiểu, Nghe hiểu, Đọc tiếng tự tạo và Kiến thức về tên chữ cái.

- Xem xét, điều chỉnh yêu cầu cần đạt đối với KN đọc tron của HS cấp Tiểu học vì yêu cầu hiện hành tỏ ra khá thấp so với năng lực của đa số HS. Đồng thời, nghiên cứu để xuất chuẩn cho tất cả các KN đọc bộ phận khác chưa có trong chương trình.

- Xem xét đưa EGRA vào đánh giá KN đọc của HS các lớp đầu cấp ở Việt Nam với quy mô lớn hơn. Tuy nhiên, EGRA không được phát triển cho mục đích đánh giá GV.

b) Đối với nhà trường

- Đầu tư nhiều hơn cho các hoạt động dạy học ở các điểm trường lẻ.

- Ở nơi có nhiều HS dân tộc ít người, khuyến khích sử dụng trợ giảng tiếng dân tộc ở các lớp đầu cấp, đặc biệt là lớp 1. Khuyến khích GV sử dụng đan xen cả tiếng Việt và tiếng dân tộc trong giảng dạy. Tạo điều kiện, khuyến khích GV người Kinh học tiếng dân tộc để sử dụng trong giao tiếp với cha mẹ HS và trên lớp học.

- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ góp ý cho các tiết dạy học đọc và chia sẻ kinh nghiệm dạy học giữa GV.

- Tăng cường tuyên truyền về năng lực tiếp thu của HS dân tộc ít người, vai trò quan trọng của gia đình để có được sự hợp tác chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc giúp đỡ HS học tốt hơn.

- Xem xét việc sử dụng sách *Tiếng Việt 1, tập 1 Công nghệ giáo dục* để dạy lớp 1. Tuy nhiên, chưa nên áp dụng cho lớp học nhiều HS dân tộc ít người có trình độ tiếng Việt còn yếu.

c) Đối với gia đình và cộng đồng

- Quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của trẻ, cho trẻ đi học mẫu giáo và tạo điều kiện cho trẻ học tốt ở nhà.

- Tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt cho HS dân tộc ít người ở gia đình và cộng đồng để các em có điều



kiện phát triển tốt các KN đọc ban đầu.

- Tạo môi trường đọc phong phú và nâng cao văn hóa đọc ở gia đình và cộng đồng.

d) Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo hướng vào các hoạt động đọc nhằm đạt được sự khác biệt đáng kể ở các KN đọc bộ phận.

- Tiếp tục sử dụng EGRA đánh giá hiệu quả các can thiệp của SEQAP đối với chất lượng dạy học.

- Các số liệu hiện nay chưa giải thích được một số kết quả của nghiên cứu như: lí do sự khác biệt giới ở lớp 3 chỉ diễn ra ở một số KN đọc; lí do HS lớp 3 ở gia đình khá giả có kết quả ở một số KN thấp hơn HS ở gia đình khó khăn; nguyên nhân HS Ja-rai và HS H'mông có những tiến bộ vượt bậc ở lớp 3 trong khi đầu vào lớp 1 của các em rất thấp,... Để đưa ra được câu trả lời, cần thiết kế nghiên cứu định tính tiếp nối mỗi đợt đánh giá EGRA.

6. Kết luận

EGRA góp phần khẳng định vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin khách quan về chất lượng giáo dục tiểu học nước ta. Ứng dụng của EGRA cho phép thử nghiệm các phương pháp dạy học, thay đổi chương trình, sách giáo khoa dạy học và chương

trình đào tạo GV, góp phần phục vụ đặc lực yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục. Do vậy, đây là một hoạt động rất cần được triển khai trên quy mô rộng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. SEQAP, Bộ công cụ EGRA lớp 1 và lớp 3 (2013), lớp 1 và lớp 2 (2014).

[2]. SEQAP, Báo cáo Đánh giá kĩ năng đọc của học sinh lớp 1 và lớp 3 ở Việt Nam (Kết quả khảo sát tháng 5/2013) do PGS.TS. Vũ Thị Thanh Hương thực hiện.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

SUMMARY

Introducing some initial results of Early Grade Reading Assessment activity (EGRA) in Vietnam, held by the School Education Quality Assurance Program (SEQAP)-Ministry of Education and Training, included: process to carry out survey; initial results of EGRA 2013 and some recommendations to improve pupils' reading skill at early primary education in Vietnam.

ĐÁNH GIÁ TRÊN DIỆN RỘNG... (Tiếp theo trang 18)

- Sau mỗi kì đánh giá, chương trình giáo dục của các nước thường được điều chỉnh, cải tiến và ngân sách đầu tư cho giáo dục thường được nâng lên do tác động của kết quả và các khuyến nghị chính xác, thiết thực, hữu ích.

8. Phân biệt đánh giá trên diện rộng với đánh giá trên lớp học

Đánh giá trên lớp học (Classroom Assessment) là loại hình đánh giá nhằm nâng cao chất lượng học tập của HS trên lớp học, theo dõi sự tiến bộ của HS trong quá trình dạy học do người giáo viên thực hiện. Cả giáo viên và HS tham gia một cách tích cực vào quá trình đánh giá. Đánh giá trên lớp học là một tiến trình đánh giá mang tính hỗ trợ, vi mô, thực hiện ở cấp cơ sở. Giáo viên quan tâm đến việc khám phá những xu hướng và dấu hiệu ở HS có thể cung cấp thông tin và giúp nâng cao chất lượng dạy học, cải tiến phương pháp giảng dạy của thầy và phương pháp học của trò để đạt được mục đích, mục tiêu trong học tập. (Xem bảng 1)

9. Phân biệt đánh giá trên diện rộng và kì thi trung học phổ thông quốc gia (Xem bảng 2)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Benjamin S. Bloom, George F. Madaus and J. Thomas Hastings (1981), *Evaluation to Improve Learning*, by Mc.Graw- Hill Book Company, New York.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Thông tư quy định về Đánh giá định kì quốc gia kết quả học tập của*

HS trong các cơ sở giáo dục phổ thông, số 51/2011/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 11 năm 2011.

[3]. Jack R. Fraenkel and Norman E. Wallel (2008), *How to Design and Evaluate Research in Education*, USA.

[4]. T.N Postlethwaite (2004), *Monitoring Educational Achievement*, Paris; UNESCO: International Institute for Education Planning.

[5]. Đỗ Ngọc Thống (2011), *Đề tài "Nghiên cứu đánh giá quốc gia về kết quả học tập của HS phổ thông"*, mã số B2009 -37-78, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

[6]. Rick Stiggins (2008), *Student – Involved Assessment for Learning*, by Pearson Education, Inc., Upper Saddle.

[7]. PISA – OECD.

SUMMARY

Large scale assessment is the assessment type that have got aim, tool and process are prepared carefully according to the defined standards, often deployed on a large number of students, is built based on educational content and aims for subjects of countries or regions. This paper analyzes and presents the issues related to: aims of the large scale assessment; content and form of assessment; differentiating this assessment and extensive classroom assessment and examination with national high school...